

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

Về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Thực hiện Công văn số 257/UBTVQH13-TCNS ngày 27 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Nghị định kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

b) Các đối tượng được phép chơi và các đối tượng được phép ra, vào các Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Trò chơi điện tử có thưởng” là các trò chơi may rủi được tổ chức trên máy trò chơi điện tử có thưởng mà người chơi bỏ tiền để tham gia và có thể trúng thưởng bằng tiền.

2. “Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài” là hoạt động kinh doanh có điều kiện được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh các trò chơi có thưởng trên máy trò chơi điện tử có thưởng.

3. “Máy trò chơi điện tử có thưởng” là thiết bị điện tử chuyên dụng được phép kinh doanh theo quy định tại Nghị định này để thực hiện các trò chơi có thưởng được cài đặt sẵn trong máy. Quá trình chơi diễn ra hoàn toàn tự động giữa người chơi với máy.

4. “Máy giật xèng” là máy trò chơi điện tử có thưởng có từ 03 cuộn hình ảnh trở lên trên màn hình để xác định kết quả thắng cược hoặc trúng thưởng ngẫu nhiên dừng lại sau mỗi lần quay với tỷ lệ trả thưởng cố định được cài đặt sẵn trong máy.

5. “Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” (sau đây gọi tắt là Điểm kinh doanh) là một căn phòng hoặc một số căn phòng thuộc địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh các trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Nghị định này.

6. “Người chơi” là các cá nhân thuộc đối tượng được phép chơi các loại hình trò chơi điện tử có thưởng tại Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

7. “Tỷ lệ trả thưởng” là tỷ lệ phần trăm trả thưởng bình quân cho người chơi của máy giật xèng trong một khoảng thời gian hoặc trên số vòng quay nhất định được nhà sản xuất thiết kế và cài đặt cố định trong máy giật xèng hoặc tỷ lệ trúng thưởng trên giá trị cá cược của người chơi đối với các trò chơi điện tử có thưởng khác được quy định tại Thẻ lệ trò chơi.

8. “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh” là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng do Bộ Tài chính cấp cho các doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Nghị định này.

9. “Đồng tiền quy ước” là đồng xèng, thẻ được sử dụng thay thế tiền để phục vụ cho việc tổ chức loại hình trò chơi điện tử có thưởng và chỉ có giá trị sử dụng trong Điểm kinh doanh.

Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng

1. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng là hoạt động kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng phải gắn với hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển về du lịch và phải đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

3. Việc tổ chức, tham gia các trò chơi điện tử có thưởng phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia các trò chơi điện tử có thưởng phải tuân thủ đầy đủ quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không đúng với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

3. Sửa chữa, tẩy xóa, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

4. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc bị tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Để các cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Điều 11 của Nghị định này vào Điểm kinh doanh với bất kỳ hình thức, lý do nào.

6. Cho phép, tổ chức cá cược trực tiếp giữa người chơi với người chơi dựa trên kết quả của các trò chơi điện tử có thưởng tại Điểm kinh doanh.

7. Gian lận trong quá trình tổ chức, tham gia các trò chơi điện tử có thưởng tại Điểm kinh doanh.

8. Có các hành vi làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại Điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép địa điểm để tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

10. Tổ chức, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng trái phép qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet.

11. Lợi dụng hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng để buôn lậu, vận chuyển ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim loại quý và thực hiện các hình thức rửa tiền.

12. Xác nhận số tiền trúng thưởng không, xác nhận không đúng sự thật hoặc không đúng thẩm quyền hoặc gây khó khăn cho người chơi khi xác nhận mà không có lý do chính đáng.

13. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG

Điều 5. Điểm kinh doanh

1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) chỉ được phép tổ chức các trò chơi điện tử có thưởng tại một Điểm kinh doanh duy nhất được ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Điểm kinh doanh phải được bố trí cách ly ra khỏi các khu vực tổ chức hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có cửa ra, vào riêng;

b) Có các thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ mọi hoạt động trong Điểm kinh doanh (24/24h). Các hình ảnh phải được lưu trữ đầy đủ trong thời hạn tối thiểu từ 15 đến 30 ngày, kể từ ngày ghi hình tùy từng vị trí trong Điểm kinh doanh. Trong các trường hợp cần thiết, thời gian lưu trữ có thể kéo dài hơn theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Có lực lượng bảo vệ, có đủ trang thiết bị bảo vệ, phòng, chống cháy nổ, lối thoát hiểm, bảo đảm an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật có liên quan;

d) Có niêm yết đầy đủ nội quy ra, vào bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng nước ngoài khác (nếu có) ở vị trí dễ nhận biết tại cửa ra, vào Điểm kinh doanh.

Điều 6. Thời gian hoạt động

1. Thời gian doanh nghiệp được phép tổ chức hoạt động kinh doanh là tất cả các ngày trong năm, trừ các ngày không được hoạt động theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Doanh nghiệp được quyền tự tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo nhu cầu quản lý. Trước thời điểm tạm ngừng kinh doanh tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản với cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thuế địa phương. Nội dung thông báo phải nêu rõ thời điểm tạm ngừng kinh doanh, lý do tạm ngừng kinh doanh, thời gian dự kiến tiếp tục kinh doanh trở lại. Trong trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục kinh doanh trở lại, doanh nghiệp phải thông báo lại cho các

cơ quan này bằng văn bản. Doanh nghiệp có trách nhiệm niêm yết tại Điểm kinh doanh tối thiểu 24 giờ trước thời điểm tạm ngừng kinh doanh.

3. Trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho người chơi biết về thời điểm ngừng kinh doanh, ngay sau khi cơ quan quản lý nhà nước công bố quyết định yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Điều 7. Số lượng, chủng loại và loại hình trò chơi điện tử có thưởng

1. Số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng được quy định cụ thể trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh căn cứ vào tổng số buồng lưu trú tại cơ sở lưu trú với tỷ lệ 05 buồng lưu trú thì doanh nghiệp được phép kinh doanh tối đa không quá 01 máy trò chơi điện tử có thưởng.

2. Các doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng được kinh doanh các chủng loại máy, loại hình trò chơi trên máy trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 8. Thẻ lệ trò chơi

1. Tất cả các trò chơi điện tử có thưởng khi đưa vào kinh doanh, doanh nghiệp phải xây dựng Thẻ lệ trò chơi phù hợp với cách thức chơi, tỷ lệ trả thưởng, thiết kế riêng của từng loại máy và gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Cục Thuế địa phương để theo dõi. Thẻ lệ trò chơi phải phù hợp với quy định pháp luật và thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản như sau:

- a) Mô tả và giải thích từ ngữ của trò chơi điện tử có thưởng;
- b) Hình ảnh và chỉ dẫn cách sử dụng các chức năng của máy;
- c) Cách thức chơi;
- d) Tỷ lệ trả thưởng;
- đ) Cách xác định trúng thưởng;
- e) Xử lý các vấn đề bất thường;
- g) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

2. Doanh nghiệp phải niêm yết và phát hành tờ rơi công khai Thẻ lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh.

3. Khi thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thẻ lệ trò chơi, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi nội dung của Thẻ lệ trò chơi, doanh nghiệp phải gửi lại bằng văn bản Thẻ lệ trò chơi đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Cục Thuế địa phương và văn bản nêu rõ điều khoản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và lý do sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Đồng thời doanh nghiệp phải niêm yết công khai Thẻ lệ trò chơi đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại Điểm kinh doanh.